TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ T** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án hình sự sơ thẩm
Số: 55/2024/HSST
Ngày 11/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Ngọc Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Giai Thưởng, ông Nguyễn Viết D1.
Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS, ngày 03 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2024/QĐXXST-HS, ngày 26/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1971.

HKTT: Thôn B1, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến P, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1943; gia đình có 05 anh em, bị cáo là thứ hai; vợ là Đỗ Thị T1, sinh năm 1973; có 02 con, lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1997.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Kim T2, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn T3, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim T4 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1 (đã chết); gia đình có 05 anh em, bị cáo là út; vợ là Biện Thị Thu H, sinh năm 1986; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

3. Nguyễn Kim T4, sinh năm 1986.

HKTT: Khu phố D, phường X, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim B2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm

1963; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị N2, sinh năm 1992; có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

4. Nguyễn Văn D1, sinh năm 1992.

HKTT: Thôn T3, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N3, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Lê Thị T5, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

5. Nguyễn Kim B3, sinh năm 1989.

HKTT: Thôn T3, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim M, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị B4, sinh năm 1962; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Nguyễn Thị N4, sinh năm 1990; có 02 con, lớn sinh năm 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

6. Lê Văn H1, sinh năm 1975.

HKTT: Thôn B1, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H2, sinh năm 1932 và bà Nguyễn Thị L (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là út; vợ là Nguyễn Thị T6, sinh năm 1980; có 03 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

7. Nguyễn Tiến T7, sinh năm 1990.

HKTT: Thôn T3, xã N, thị xã T, tỉnh B; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị T8, sinh năm 1967; gia đình có 02 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Đỗ Thị H3, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/3/2024 đến ngày 20/3/2024, hiện tại ngoại (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h30’ ngày 17/3/2024, tại phòng khách nhà Nguyễn Tiến D ở Thôn B1, xã N, thị xã T. Công an thị xã T phối hợp với Công an xã N kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tiến D, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “đánh liêng” ăn tiền. Khi Công an bắt quả tang, các đối tượng bỏ chạy lộn xộn cất tiền trong người và xung quanh khu vực đánh bạc. Vật chứng thu giữ gồm:

+ Tại dưới gầm cầu thang tầng 1 có 01 bộ tú lơ khơ loại 52 quân, mặt sau màu xanh để lộn xộn; số tiền 3.580.000đ và 40.000đ.

+ Trên mặt tủ thuốc y tế gắn trên tường phía Đông Nam có 1.450.000đ.

+ Trên nền phòng giáp tường phía Đông Bắc, cạnh cửa ra vào có 700.000đ.

+ Tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Kim B3 có 1.150.000đ và 01 ví da màu đen, bên trong ví không có gì.

+ Tại túi quần sau bên phải Nguyễn Kim T4 có 1.000.000đ, T4 tự giác giao nộp 900.000đ.

+ Tại túi quần phía trước bên phải Lê Văn H1 có 380.000đ; tại túi quần phía sau bên phải có 01 ví da màu đen, bên trong ví không có gì.

+ Tại túi quần trước bên phải Nguyễn Kim T2 có 60.000đ.

+ Tại túi quần trước bên trái Nguyễn Văn D1 có 01 ví da màu đen, trong đó có 1.500.000đ. D1 tự giác giao nộp 260.000đ.

+ Tại túi quần phía trước bên phải Nguyễn Tiến T7 có 01 ví da màu đen, bên trong ví có 500.000đ.

Tổng số tiền thu giữ là 11.520.000đ.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận:

Buổi trưa ngày 17/3/2024, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Tiến T7 đến nhà Nguyễn Tiến D chơi. Sau đó, cả nhóm rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng. Nguyễn Tiến D đồng ý cho mọi người đánh bạc tại nhà phòng khách tầng 1 và bỏ bộ bài túi lơ khơ 52 quân màu xanh để đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì Lê Văn H1 và Nguyễn Kim T2 đến nhà D tham gia đánh bạc cùng.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh liêng ăn tiền, các đối tượng quy định luật chơi như sau: Khi bắt đầu mỗi ván đánh bạc thì mỗi người chơi phải đóng số tiền 10.000 đồng, số tiền này gọi là “dâm”. Khi 07 người chơi đóng đủ tiền “dâm” thì người thắng ván trước sẽ chia bài cho mỗi người chơi 3 quân bài, sau đó 07 người chơi xem và tính điểm 3 quân bài (cộng điểm 3 quân bài), sau khi tính điểm 3 quân bài xong thì người thắng ván trước sẽ “cược” thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng hoặc “bỏ” (tức là thua số tiền “dâm” đã đóng). Sau đó những người chơi còn lại sẽ lần lượt “bỏ” hoặc “cược” bằng số tiền mà người chơi trước đã “cược” hoặc “cược” số tiền cao hơn mà người chơi trước đã “cược”(gọi là “tố”; “tố” thấp nhất 10.000 đồng, cao nhất 50.000 đồng). Sau khi “cược” xong thì những người chơi tham gia “cược” sẽ tính điểm với nhau. Ai cao điểm hơn sẽ thắng số tiền “dâm” và toàn bộ số tiền mà người chơi đã tham gia “cược”. Điểm thấp nhất là 0, điểm cao

nhất là 9. "Ảnh" gồm các quân bài J, Q, K trong đó phải có 2 quân bài giống nhau sẽ thắng 9 điểm. "Liêng" gồm 3 quân bài có thứ tự liền nhau sẽ thắng 9 điểm. "Liêng" gồm 3 quân bài có thứ tự liền nhau sẽ thắng điểm và "Ảnh". "Sáp" gồm 3 quân bài giống nhau sẽ thắng điểm, "Ảnh" và "Liêng". Trường hợp người chơi có điểm bằng nhau thì sẽ xét theo chất của 3 quân bài theo thứ tự Rô, Cơ, Bích, Tép. Mỗi ván, nếu ai có "Liêng đồng hoa (chất)" (tức có 3 quân bài cùng chất Rô, Cơ, Bích, Tép) thì 06 người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người có "Liêng đồng hoa (chất)" số tiền là 30.000 đồng. Nếu ai có "Sáp" thì 06 người chơi còn lại mỗi người phải trả cho người có "Sáp" số tiền là 50.000 đồng. Người được liêng đồng hoa hoặc được sáp sẽ bỏ ra 30.000 đồng cho chủ nhà. Quá trình đánh bạc, có T4 và D1 mỗi người được 01 ván liêng đồng hoa và đưa cho D tổng số tiền 60.000 đồng.

Về số tiền đánh bạc:

Nguyễn Kim T2 có 2.400.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, T3 bị thua 760.000đ. Khi bị bắt quả tang, T3 bị thu giữ 1.640.000đ (gồm 60.000đ thu trên người; 1.580.000đ thu ở gầm cầu thang tầng 1).

Nguyễn Kim T4 có 2.000.000đ sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc T4 được 01 ván liêng đồng hoa, T4 nộp cho D chủ nhà 30.000đ và bị thua 70.000đ. Khi bị bắt quả tang, T4 bị thu giữ 1.900.000đ gồm: tại túi quần phía sau bên phải đang mặc 1.000.000đ và T4 tự giác giao nộp số tiền 900.000đ.

Nguyễn Tiến D có 1.920.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc, D thắng 60.000đ. Khi Công an bắt quả tang, D bị thu giữ số tiền 2.040.000đ ở gầm cầu thang (trong đó có 60.000đ tiền hồ).

Nguyễn Văn D1 có 1.500.000đ, D1 sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc D1 được 01 ván liêng đồng hoa, D1 nộp cho D 30.000đ. Khi bị bắt D1 đang thắng 260.000đ, bị thu giữ 1.760.000đ trên người.

Nguyễn Kim B3 có 1.430.000đ, B3 sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. B3 thắng 420.000đ. Khi bị bắt quả tang B3 bị thu giữ 1.850.000đ (gồm 1.150.000đ thu tại túi quần phía trước đang mặc, 700.000đ thu ở nền phòng giáp tường phía Đông Bắc, cạnh cửa ra vào).

Lê Văn H1 có 1.430.000đ và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. H1 thắng được 400.000đ. Khi bắt quả tang, H1 bị thu giữ 380.000đ trên người và 1.450.000đ trên mặt tủ thuốc y tế gắn trên tường cạnh cầu thang tầng 01 khi bỏ chạy để lại.

Nguyễn Tiến T7 có 840.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T7 bị thua 340.000đ. Khi bắt quả tang, T7 bị thu giữ 500.000đ ở bên trong ví da màu đen trong túi quần trước bên phải đang mặc.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 11.520.000đ.

Bản cáo trạng số: 60/CT-VKSTT, ngày 31/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Nguyễn Tiến D, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 về tội "đánh bạc", theo khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cũng như các

tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn Tiến D, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 về tội "đánh bạc" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 321; điều 35; điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, B3, H1, D1):

Xử phạt: Nguyễn Tiến D từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 mỗi bị cáo từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu số tiền 11.520.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơi 52 quân; 04 ví da màu đen.

Các bị cáo nhận tội, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu được và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 12h 30' đến 15h30' ngày 17/3/2024 tại phòng khách tầng 1 nhà Nguyễn Tiến D ở Thôn B1, xã N, thị xã T. Nguyễn Tiến D, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh liêng, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.520.000đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội đánh bạc, phạm vào khoản 1, điều 321 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã trực tiếp sát phạt, bóc lột nhau bằng tiền trái phép nhằm hưởng lời bất chính gây mất trật tự trị an trên địa bàn thị xã T, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng. Đây là một trong những tệ nạn xã hội bị lên án, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm, bởi vậy cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo D là chủ nhà, là người giữ vai trò chính, các bị cáo còn lại có vai trò ngang nhau, số tiền đánh bạc hơn kém nhau không nhiều, do vậy khi quyết định hình phạt, cần buộc các bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo còn lại.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Tiến D có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến.

Bị cáo Lê Văn H1 có bố là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến.

Bị cáo Nguyễn Văn D1 có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến.

Bị cáo Nguyễn Kim B3 có thời gian phục vụ trong quân đội từ tháng 9/2011 đến tháng 01/2013.

Bởi vậy, các bị cáo D, H1, D1, B3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số tiền 11.520.000đ đánh bạc, là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 bộ quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu huỷ.

Cơ quan điều tra còn thu giữ của các bị cáo 04 ví da màu đen, xét thấy không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Khi Nguyễn Tiến D cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, các thành viên khác trong gia đình D đều không biết. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến D, Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 phạm tội "Đánh bạc":

Áp dụng khoản 1, điều 321; điều 35; điểm i, s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự (áp dụng khoản 2, điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D, H1, D1, B3):

Xử phạt: Nguyễn Tiến D 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Xử phạt: Nguyễn Kim T2, Nguyễn Kim T4, Nguyễn Văn D1, Nguyễn Kim B3, Lê Văn H1, Nguyễn Tiến T7 mỗi bị cáo 20.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điều 106; điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ B3n thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 11.520.000đ.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơi 52 quân; 04 ví da màu đen.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND t.x T.
- THADS t.x T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh